Bước Đầu Tìm Hiểu về Nhu Cầu Sức Khỏe trong Cộng Đồng Người Mỹ Gốc Á Châu

Hướng dẫn: Mục đích của bài khảo sát này là để hiểu về sức khỏe cần thiết trong cộng đồng người Mỹ gốc Á châu tại hạt/quận Montgomery. Xin vui lòng trả lời tất cả câu hỏi chính xác nếu có thể và **đánh chéo vào tất cả những điểm phù hợp**. Sự tham gia của qúi vị vào bài khảo sát này là tự nguyện. Những câu trả lời của qúi vị sẽ được tổng hợp với những câu trả lời từ những thành viên của cộng đồng khác, và tên của qúi vị sẽ không được đề cập trong bài khảo sát này và sẽ không được sử dụng trong bất kỳ bản báo cáo nào. Qúi vị tự do đặt câu hỏi, không trả lời bất kỳ câu hỏi, hoặc ngừng tham gia ở bất kỳ thời điểm nào vẫn không bị phạt. **Xin vui lòng đừng viết tên của qúi vị lên bài khảo sát này**.

Qúi vị đang cư ngụ tại hạt/quận nào? _____ Zip Code: _____

Tình trạng sức khỏe

1. Qúi vị có thể cho biết sức khỏe của mình như thế nào?
   - Tốt
   - Trung bình
   - Kém
   - Không biết

2. Lần khám sức khỏe gần nhất là khi nào?
   - Ít hơn 6 tháng
   - 6 tháng đến 1 năm trước
   - 2 đến 5 năm trước
   - Hơn 5 năm trước
   - Tôi chưa từng khám sức khỏe

3. Lần gặp nha sĩ gần nhất là khi nào??
   - Ít hơn 6 tháng
   - 6 tháng đến 1 năm trước
   - 2 đến 5 năm trước
   - Hơn 5 năm trước
   - Tôi chưa từng gặp nha sĩ

4. Những kiểm tra nào sau đây qúi vị có trong năm qua?
   - Kiểm tra huyết áp
   - Kiểm tra lượng đường máu (Blood sugar)
   - Kiểm tra mỡ trong máu (Cholesterol)
   - Thử máu trong phân/nước tiểu
   - Những bệnh truyền nhiễm (ví dụ: viêm gan B, Hepatitis B.)
   - Kiểm tra ung thư (ví dụ: Pap smear cho phụ nữ)

5. Qúi vị hoặc người nhà qúi vị có thích đến khám bệnh với bác sĩ cùng sắc dân (ví dụ: bác sĩ nói cùng ngôn ngữ)?
   - Không
   - Có

   Nếu có, Lý do_____

6. Gia đình qúi vị có thường ra khỏi hạt/quận cho các dịch vụ về sức khỏe?
   - Không
   - Có

   Nếu có, Lí do _____

11. Có chương trình tiêm chủng nào tại trường cho con qúi vị không?

7. Những yếu tố nào cản trở qúi vị hoặc người nhà gặp bác sĩ khi cần thiết?

   - Không có khả năng trả tiền co-pay và/hoặc deductible
   - Không có bảo hiểm sức khỏe
   - Cản trở về ngôn ngữ
   - Liên quan về tình trạng di trú
   - Không có phương tiện đi lại
   - Không có thời gian
   - Không hiểu về hệ thống y tế ở Hoa Kỳ
   - Không có nơi giới thiệu
   - Thời gian chờ đợi lâu
   - Yếu tố khác (Xin nêu rõ) _____

8. Những tình trạng sức khỏe nào sau đây mà qúi vị đang được điều trị?

Tình trạng sức khỏe	**Được điều trị**
Cao huyết áp	_____
Viêm gan	_____
Đái/tiểu đường	_____
Ung thư	_____
Bệnh thần kinh	_____
Các bệnh khác	_____

9. Nếu trong gia đình qúi vị có người già, những dịch vụ nào sau đây họ đang sử dụng?

   - Trung tâm người cao niên
   - Chương trình chuyên chở đặc biệt cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe
   - Nhà dưỡng lão (Nursing home)
   - Sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà
   - Nơi chăm sóc người già ban ngày (Day care for the elderly)

10. Sức khỏe của con qúi vị như thế nào?
   - Tốt
   - Trung bình
   - Kém
   - Không biết
   - Phòng khám từ thiện, e.g., Holy Cross Hospital
   - Trả tiền mặt tại phóng mạch bác sĩ tư

- Có
- Không
- Tôi không biết

12. Trong những tuần trước đây, qúi vị có thường:
1. Thường xuyên 2. Thỉnh thoảng 3. Hiếm
4. Chưa bao giờ 5. Không biết

____ cảm giác mệt mỏi mà không rõ lí do?
____ cảm giác qúa căng thẳng mà không có gì có thể làm giảm được?
____ cảm giác bị suy nhược?
____ cảm giác rất buồn mà không có cái gì có thể làm vui lên được?

Tình trạng bảo hiểm

13. Loại bảo hiểm sức khỏe nào mà qúi vị và/hoặc người nhà đang có?
- Managed Care (e.g. HMO, PPO, etc.)
- Private Insurance (e.g. Blue Cross, Blue Shield, Aetna)
- Medicaid
- Medicare
- Government (e.g. CHIP, CHAMPUS, etc.)
- Tôi không có bảo hiểm sức khỏe

Nếu không có bảo hiểm, lý do
_____

14. Nếu có người già sống trong gia đình qúi vi, loại bảo hiểm sức khỏe nào họ đang có?
- Managed Care (e.g. HMO, PPO, etc.)
- Private Insurance (e.g. Blue Cross, Blue Shield, Aetna)
- Medicaid
- Medicare
- Không có bảo hiểm sức khỏe

Nếu không có bảo hiểm, lý do
_____

15. Qúi vị trả cho bảo hiểm sức khỏe như thế nào?
- Công ty của tôi hoặc của vợ/chồng tôi trả
- Tôi trả tất cả mọi chi phí
- Tôi không mua bảo hiểm sức khỏe

16. Nếu qúi vị và/hoặc người nhà không có bảo hiểm sức khỏe, qúi vị tìm sự chăm sóc sức khỏe ở đâu?
- Phòng cấp cứu/bệnh viện
- Phòng khám sức khỏe cộng đồng (e.g., Pan Asian Clinic)
- Chăm sóc sức khỏe được cung ứng bởi chính phủ (e.g., MobileMed)

Thông tin về cá nhân

1. Giới tính:
- Sử dụng thuốc đông y hoặc thảo mộc.
- Khác (Nêu rõ) _____

Những kỹ năng về ngôn ngữ

17. Khả năng của qúi vị trong nói và hiểu tiếng Anh?
- Tôi không biết nói và không hiểu tiếng Anh
- Những từ cơ bản và vài câu đơn giản
- Đàm thoại ngắn
- Tôi nói và hiểu tiếng Anh trôi chảy

18. Khi sử dụng những dịch vụ y tế cung ứng bởi những người nói tiếng Anh, qúi ví thường…
- Tự giao tiếp không cần sự giúp đỡ
- Nhờ bạn bè hoặc người thân thông dịch
- Nhờ người làm công tác xã hội thông dịch
- Sử dụng thông dịch viên
- Khác (Nêu rõ) _____

Nguồn cung cấp cho cộng đồng

19. Nhưng điều nào sau đây trong cộng đồng Á châu mà qúi vị nghĩ rằng đang có vấn đề mà cần được quan tâm?
1. Vấn đề nghiêm trọng 2. Vấn đề trung bình
3. Không là một vấn đề 4. Không biết

___ Những thuận lợi về chăm sóc sức khỏe (sẵn sàng/có khả năng)
___ Những dịch vụ xã hội
___ Những dịch vụ về sức khỏe tâm trí
___ Những dịch vụ về răng
___ Giao thông (Công cộng)
___ Những dịch vụ về ngôn ngữ
___ Sử dụng Rượu/ma túy
___ Thuốc lá
___ Chăm sóc người già ban ngày (an toàn/sẵn sàng/có khả năng)
___ Chăm sóc trẻ ban ngày (an toàn/sẵn sàng/có khả năng)
___ Bạo lực trong gia đình
___ Sự sẵn sàng về sức khỏe thông tin
___ Phòng bệnh
___ Bảo hiểm sức khỏe

20. Những nguồn cơ bản về thông tin sức khỏe của qúi vi là gì?
- Phòng khám sức khỏe
- Gia đình hoặc bạn bè
- Nguồn truyền thông (báo địa phương, đài, TV, Internet)
- Những tổ chức cộng đồng
- Khác (nêu rõ) _____

5. Qúi vị đã sống ở Mỹ được bao lâu?
- Ít hơn 1 năm
- 1 đến 4 năm

- Nam
- Nữ

2. Nhóm tuổi:
   - 18-34
   - 35-49
   - 50-64
   - 65 và hơn

3. Có bao nhiêu người đang ở trong gia đình qúi vị?
   - Người lớn _____
   - Trẻ em _____
   - Người già (tuổi 65 và hơn) _____

4. Nguồn gốc về sắc dân của qúi vị là gì?
   - Người Ấn Độ / Asian Indian
   - Ng ười Campuchia / Cambodian
   - Người Trung Hoa / Chinese
   - Ng ười Philipin / Filipino
   - Người Nhật / Japanese
   - Người Đại Hàn / Korean
   - Người Việt Nam / Vietnamese
   - Khác(Xin nói rõ) _____

- 5 đến 7 năm
- 8 đến 10 năm
- Hơn 10 năm

6. Trình độ học vấn cao nhất của qúi vị ?
   - Chưa học xong tú tài
   - Có bằng tú tài
   - Chương trìng huấn nghệ
   - Vài lớp cao đẳng
   - Có bằng đại học
   - Chương trình cao học

7. Thu nhập hàng năm của gia đình qúi vị?
   - Ít hơn $5,000
   - $5,000 đến $9,999
   - $10,000 đến 19,999
   - $20,000 đến $29,999
   - $30,000 đến $39,999
   - $40,000 hoặc hơn

8. Tình trạng việc làm của qúi vị là?
   - Làm việc toàn thời gian (Full-time)
   - Làm việc bán thời gian (Part-time)
   - Tự làm chủ (Self-employed)
   - Thất nghiệp
   - Hưu trí
   - Học sinh
   - Khác (Nêu rõ) _____

Đến đây đã kết thúc bài khảo sát. Chúng tôi chân thành cám ơn qúi vị đã dành thời gian để trả lời bài khảo sát của chúng tôi. Nếu qúi vị có câu hỏi hoặc quan tâm về bài khảo sát nầy, xin vui lòng hỏi bất kỳ ai trong chúng tôi.